

Số: /TTr-UBND

Hải Dương, ngày tháng 3 năm 2024

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh  
Quy định số lượng, tiêu chuẩn và chính sách đối với khuyến nông viên cấp  
xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Thông tư số 04/2009/TT-BNN ngày 21/01/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn công tác trên địa bàn cấp xã;

Xét Tờ trình số /TTr-SNN ngày tháng 3 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định số lượng, tiêu chuẩn và chính sách đối với khuyến nông viên cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết “Quy định số lượng, tiêu chuẩn và chính sách đối với khuyến nông viên cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương” từ nguồn ngân sách địa phương, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Cơ sở pháp lý**

- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2020);

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

- Căn cứ Luật Việc làm;

- Căn cứ Luật Lao động;

- Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

- Căn cứ Thông tư số 04/2009/TT-BNN ngày 21/01/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn công tác trên địa bàn cấp xã.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Thực hiện Nghị quyết số 138/2010/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm, một số nhiệm vụ - giải pháp 6 tháng cuối năm 2010 (*Văn bản cho phép lùi thời điểm thực hiện Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh số 64/CV-TTr ngày 17 tháng 8 năm 2010*), Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 17/2010/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2010 về việc thành lập tổ chức khuyến nông viên cấp xã.

Trải qua 13 năm hoạt động đội ngũ khuyến nông viên cấp xã đã có những đóng góp tích cực cho sự hình thành và phát triển của hệ thống khuyến nông tỉnh nhà, có thể khẳng định đội ngũ khuyến nông viên cấp xã có vai trò rất quan trọng đối với người dân sản xuất nông nghiệp tại địa phương. Đội ngũ này là hạt nhân nòng cốt trong tổ chức các hoạt động khuyến nông, trực tiếp nắm bắt nhu cầu khuyến nông tại cơ sở, là địa chỉ tin cậy để giải quyết những vấn đề phát sinh trong sản xuất nông nghiệp hàng ngày của nông dân; hỗ trợ nông dân tăng cường áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, phòng chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, mạnh dạn đầu tư,... nâng cao hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích canh tác. Đội ngũ khuyến nông viên cấp xã đã thường xuyên bám nắm tốt địa bàn; nắm bắt thực tế tình hình sản xuất, kịp thời hướng dẫn nông dân các biện pháp phòng, chống thiên tai, dịch bệnh hại cây trồng, vật nuôi, giảm thiểu thiệt hại cho sản xuất khi thiên tai, dịch bệnh xảy ra; tích cực tuyên truyền, vận động người dân tham gia thực hiện các mô hình khuyến nông; vừa tham gia hướng dẫn, chuyển giao kỹ thuật đến với nông dân vừa trực tiếp tham gia thực hiện các mô hình khuyến nông qua đó làm thay đổi phương thức và tư duy sản xuất, hướng đến nền nông nghiệp hiệu quả và bền vững.

Trong những năm qua công tác tuyển chọn, quản lý, điều hành hoạt động của khuyến nông viên cấp xã luôn được UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm chỉ đạo thực hiện đảm bảo đúng quy định. Tính đến thời điểm ngày

31/12/2023, trên địa bàn toàn tỉnh có 111 khuyến nông viên cấp xã (Đại học 23 người (21%); cao đẳng 02 người (2%); trung cấp 86 người (77%).

Giai đoạn từ năm 2010-2023, khuyến nông viên cấp xã của 12 huyện, thị xã, thành phố tự tổ chức và đứng lớp được 4.708 lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân, phối kết hợp các tác nhân khác tổ chức được 9.054 lớp; Thực hiện sự chỉ đạo của cơ quan khuyến nông cấp trên thực hiện xây dựng được 1.660 điểm mô hình thành công; Tham gia xây dựng được 4.140 điểm mô hình theo kế hoạch của UBND xã hoặc phối hợp với các đơn vị khác; Tham gia tổ chức được 3.737 cuộc tham quan, hội thảo.

Tư vấn, hỗ trợ chính sách, pháp luật về thị trường, khoa học công nghệ, áp dụng kinh nghiệm tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh, phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn; Tư vấn phát triển, ứng dụng công nghệ sau thu hoạch, chế biến nông lâm sản, thủy sản; Tư vấn, hỗ trợ cải tiến, hợp lý hóa sản xuất, hạ giá thành sản phẩm của tổ chức kinh tế tập thể và tư nhân trong lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn trên địa bàn cấp xã. Trong 13 năm đã tư vấn được 156.574 lượt người, thành lập 149 câu lạc bộ khuyến nông, nhóm sở thích mang lại những hiệu quả đáng kể trong phát triển nông nghiệp Hải Dương.

Dịch vụ trong các lĩnh vực pháp luật, tập huấn, cung cấp thông tin, chuyển giao công nghệ, xúc tiến thương mại, thị trường giá cả, xây dựng dự án, cung cấp kỹ thuật, thiết bị và các hoạt động khác có liên quan đến nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật (chữa bệnh cho gia súc, gia cầm; dịch vụ thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi; dịch vụ cung cấp phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; dịch vụ tiêu thụ sản phẩm để tư vấn kỹ thuật cho nông dân tại địa phương và các xã lân cận). Trong 13 năm hệ thống khuyến nông viên cấp xã có được tiền từ hoạt động dịch vụ là trên 18 tỷ đồng.

Để góp phần thực hiện các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn như: Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 21/01/2021 về phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản tập trung, bền vững, ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025... Với đặc thù Hải Dương đa số người dân sống chủ yếu gắn với sản xuất nông nghiệp. Do đó rất cần lực lượng khuyến nông viên cấp xã làm “cầu nối” tin cậy giữa Cơ quan Quản lý Nhà nước - Cơ quan nghiên cứu khoa học - Các Doanh nghiệp; Hợp tác

xã... với hộ nông dân; đây là lực lượng tư vấn, cung cấp thông tin, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với nông dân, đặc biệt là nông dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giúp họ hiểu và mạnh dạn hơn trong việc tiếp cận, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất tại nông hộ, góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống, mở ra cơ hội mới, tạo dựng giá trị bền vững cho sản xuất nông nghiệp, nông dân; góp phần quan trọng vào sự thành công Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Từ những cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn trên, thì việc xây dựng Nghị quyết “*Quy định về số lượng, tiêu chuẩn và chính sách đối với khuyến nông viên cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương*” là hết sức cần thiết phù hợp với nhu cầu thực tiễn của địa phương.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM**

### **1. Mục đích**

- Xây dựng khuyến nông viên cấp xã có đủ năng lực để hoàn thành nhiệm vụ khuyến nông tại cơ sở trong giai đoạn mới.
- Quy định số lượng, mức hỗ trợ đối với khuyến nông viên cấp xã trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo tính thống nhất trong tổ chức và hoạt động.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Các quy định của Nghị quyết phải đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.
- Đảm bảo trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- Xây dựng lực lượng khuyến nông viên cấp xã là người hoạt động ở cấp xã, phường, thị trấn.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này “*Quy định về số lượng, tiêu chuẩn và chính sách đối với khuyến nông viên cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương*”.

### **2. Đối tượng áp dụng**

Khuyến nông viên cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

## **1. Mục tiêu**

Xây dựng lực lượng khuyến nông viên cấp xã có đủ năng lực để hoàn thành nhiệm vụ khuyến nông tại cơ sở trong giai đoạn mới. Quy định số lượng, mức hỗ trợ đối với khuyến nông viên cấp xã trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo tính thống nhất trong tổ chức và hoạt động khuyến nông.

## **2. Nội dung**

### **2.1. Quy định khuyến nông viên cấp xã**

- Khuyến nông viên cấp xã là hợp đồng lao động trực tiếp làm việc tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Khuyến nông viên cấp xã chịu sự chỉ đạo chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hải Dương. Có trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn cấp xã.

### **2.2. Số lượng**

Mỗi xã, phường, thị trấn bố trí 01 khuyến nông viên cấp xã. Số lượng: 205 người. Trong đó: Thành phố Hải Dương 08; Thành phố Chí Linh 17; Thị xã Kinh Môn 20, Cẩm Giàng 16, Bình Giang 15, Ninh Giang 19, Thanh Miện 16, Tứ Kỳ 22, Gia lộc 17, Nam Sách 18, Kim Thành 17, Thanh Hà 20.

### **2.3. Về tiêu chuẩn khuyến nông viên cấp xã**

#### a) Về trình độ đào tạo

Có trình độ trung cấp trở lên thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm.

#### b) Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Hiểu biết và chấp hành các quy định của pháp luật về khuyến nông và pháp luật khác có liên quan;

- Nắm bắt và đánh giá được tình hình sản xuất nông nghiệp ở địa phương;

- Nắm được các kiến thức cơ bản về khuyến nông, có phương pháp, kỹ năng hoạt động khuyến nông phù hợp với vị trí việc làm.

- Có kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện quy định pháp luật về khuyến nông;

- Có ý thức trách nhiệm, tinh thần học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành các nhiệm vụ được giao;

- Hằng năm, được đánh giá ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

#### c) Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

#### d) Bảo đảm độ tuổi làm việc theo quy định của pháp luật về lao động.

đ) Không đang được hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

## **2.4. Về chế độ, chính sách áp dụng đối với khuyến nông viên cấp xã**

### **- Về chế độ phụ cấp hàng tháng**

Mức phụ cấp chi trả hàng tháng cho Khuyến nông viên cấp xã bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm y tế theo quy định là 1,2 lần mức lương cơ sở.

### **- Về loại hình hợp đồng**

Khuyến nông viên cấp xã được ký hợp đồng lao động xác định thời hạn theo quy định của Bộ Luật lao động (thời hạn hợp đồng tối đa 36 tháng).

### **- Về chính sách đào tạo, bồi dưỡng**

Khuyến nông viên cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hiện đang đảm nhiệm; khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thì được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.

## **2.5. Nhiệm vụ khuyến nông viên cấp xã:**

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP về Khuyến nông; Mục 4, khoản II, phần II của Thông tư số 04/2009/TT-BNN ngày 21/01/2009 của Bộ nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành nông nghiệp và PTNT công tác trên địa bàn cấp xã.

## **3. Nguồn kinh phí thực hiện**

Do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

## **4. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn**

- Quản lý, sử dụng đội ngũ khuyến nông viên cấp xã hiệu quả, tiết kiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết Quy định về số lượng, mức hỗ trợ đối với khuyến nông viên cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương nhằm đảm bảo tính thống nhất trong tổ chức và hoạt động.

- UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, UBND các xã, phường, thị trấn hướng dẫn về quy trình tuyển chọn; Cơ chế chính sách khuyến nông viên cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương đảm bảo minh bạch, kịp thời và hiệu quả.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

### **1. Nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện Nghị quyết**

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước. Dự kiến kinh phí thực hiện chính sách: 6.391.200.000 đồng/năm (*Sáu tỷ, ba trăm chín mươi một triệu, hai trăm nghìn đồng*). Trong đó: Kinh phí

bổ trí chi trả phụ cấp khuyến nông viên cấp xã là: 6.091.200.000 đồng/năm (Sáu tỷ, không trăm chín mươi một triệu, hai trăm nghìn đồng); Kinh phí quản lý, đào tạo, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ hằng năm cho khuyến nông viên cấp xã là 300.000.000 đồng/năm (Ba trăm triệu đồng).

## **2. Điều kiện bảo đảm**

Sau khi Nghị quyết “*Quy định về số lượng, tiêu chuẩn và chính sách đối với khuyến nông viên cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương*” được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện theo quy định, đảm bảo việc tổ chức triển khai Nghị quyết được thống nhất và hiệu quả trên địa bàn toàn tỉnh.

## **VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

Thời gian dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết Đề nghị xây dựng Nghị quyết “*Quy định về số lượng, tiêu chuẩn và chính sách đối với khuyến nông viên cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương*” tại kỳ họp của HĐND tỉnh tháng 6 năm 2024.

Trên đây là Tờ trình về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định quy định về số lượng, tiêu chuẩn và chính sách đối với khuyến nông viên cấp xã trên địa bàn tỉnh từ nguồn ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

### **Hồ sơ kèm theo:**

- Dự thảo đề cương Nghị quyết;
- Báo cáo đánh giá tác động chính sách;
- Báo cáo Đánh giá kết quả hoạt động của khuyến nông viên cấp xã từ năm 2011 - 2023.
- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.
- Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định.
- Báo cáo tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu tác động trực tiếp.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Triệu Thế Hùng**